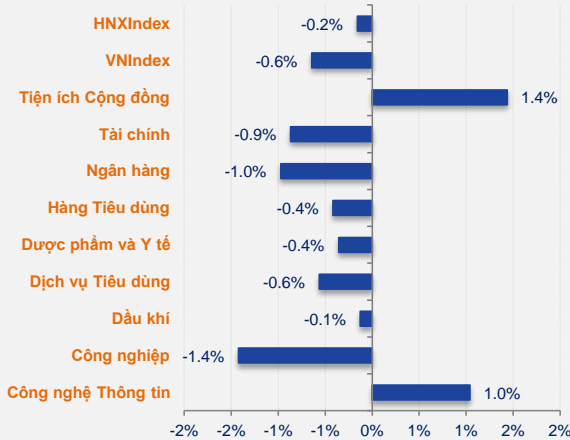
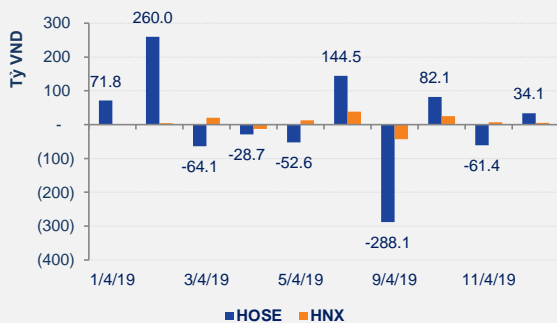


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 8/4/2019 - 12/4/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	982.90 ↓	-0.6%	107.70 ↓	-0.2%
KLGD (trCP)	766.97 ↓	-22.5%	176.49 ↑	12.8%
GTGD (tỷ VND)	16,479.27 ↓	-18.3%	2,429.77 ↑	11.4%
Tổng cung (trCP)	1,801.83 ↓	-4.3%	337.90 ↑	5.1%
Tổng cầu (trCP)	1,801.84 ↓	-1.7%	304.27 ↑	2.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	41.33 ↓	-34.3%	5.50 ↓	-8.1%
KL bán (trCP)	48.80 ↓	-22.2%	3.33 ↓	-50.3%
GT mua (tỷ VND)	2,114.82 ↓	-17.2%	102.42 ↓	-2.5%
GT bán (tỷ VND)	2,203.63 ↓	-6.9%	68.18 ↓	-12.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh nhẹ trong tuần qua với diễn biến có phần âm ảm hơn khi thanh khoản toàn thị trường có tuần thứ 6 suy giảm liên tiếp. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 6,36 điểm (-0,6%) xuống 982,9; HNX-Index giảm 0,173 điểm (-0,2%) xuống 107,7 điểm. Thanh khoản trong tuần qua tiếp tục sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 tuần với chỉ gần 3.800 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 18,3% xuống 16.479 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 22,5% xuống 767 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 11,4% lên 2.430 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 12,8% lên 176 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh nhẹ trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành chính đều đi xuống. Nhóm cổ phiếu công nghiệp giảm mạnh nhất tuần với 1,4% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự tác động của hai cổ phiếu trụ cột trong nhóm là GEX (-5,3%) và VCG (-2,2%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng với mức giảm 1% giá trị vốn hóa, với các mã cổ phiếu tiêu biểu như VPB (-3%), STB (-1,2%), CTG (-0,2%), HDB (-5,3%), TCB (-2%), MBB (-1,1%), BID (-0,9%), LPB (-2,2%), VCB (-0,1%)... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng mạnh nhất với 1,4% giá trị vốn hóa, nhờ đà tăng của cổ phiếu trụ cột trong nhóm là GAS (+2,6%). Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng 1% giá trị, nhờ mức tăng của FPT (+0,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Giao dịch trên thị trường tiếp tục âm ảm trong tuần qua với việc thanh khoản giảm tuần thứ 6 liên tiếp và hiện đã dưới mức trung bình 20 tuần. Điều này cho thấy nhà đầu tư tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường là chủ yếu khi mà xu hướng thị trường vẫn chủ yếu là sideway down. Khối ngoại quay trở lại bán ròng trong tuần qua với khoảng 50 tỷ đồng trên hai sàn đã có ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 tăng mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30 trong tuần qua, thu hẹp mức chiết khấu xuống còn 8,1 điểm. Trong bối cảnh chỉ còn 3 phiên nữa là đáo hạn thì diễn biến này cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về thị trường sẽ điều chỉnh trong ngắn hạn. Mô hình đảo chiều bump and run xuất hiện trên VN30 sau phiên 9/4 và trên VN-Index sau phiên 10/4 cũng là một tín hiệu bearish nhà đầu tư cần hết sức chú ý. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (15/4-19/4), xác suất giảm của VN-Index tiếp tục được đánh giá cao hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 980 điểm và xa hơn là quanh ngưỡng 965 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên hạn chế mua vào trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tích lũy thêm cổ phiếu trong các phiên điều chỉnh của thị trường.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 8/4/2019 - 12/4/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 2 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.000,02 điểm và 976,83 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 6,36 điểm (-0,6%) xuống 982,9 điểm.

VHG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 38% từ 1.020 đồng lên 1.410 đồng, tiếp theo là VCF với mức tăng 24% từ 152.000 đồng lên 189.000 đồng. Ở chiều ngược lại, TCO là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 12.450 đồng xuống 9.440 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 109,24 điểm và 106,986 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,173 điểm (-0,2%) xuống 107,7 điểm.

PSC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 42% từ 10.900 đồng lên 15.500 đồng, tiếp theo là DNY với mức tăng 37,5% từ 4.000 đồng lên 5.000 đồng. Ở chiều ngược lại, DIH là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 34.500 đồng xuống 23.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 88,81 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,47 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là AAA với 7,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 34,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,17 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là VGC với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 757 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PGT là mã bị bán ròng nhiều nhất với 102 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

IMF: 70% nền kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng tăng trưởng chậm

Tổng Giám đốc IMF cho biết khi các quan chức nhóm họp một năm trước, 75% nền kinh tế toàn cầu đang cùng tiến lên. Tuy nhiên, hiện nay 70% nền kinh tế toàn cầu đang tăng trưởng chậm hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trở lại trong tuần qua và hiện chỉ số vẫn giữ được trên ngưỡng 980 điểm, khối lượng khớp lệnh tiếp tục suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (15/4-19/4), xác suất giảm của VN-Index tiếp tục được đánh giá cao hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 980 điểm và xa hơn là quanh ngưỡng 965 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong tuần giao dịch qua và hiện chỉ số đã dưới ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (15/4-19/4), xác suất giảm của HNX-Index tiếp tục được đánh giá cao hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 107 điểm và xa hơn quanh ngưỡng 106 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,38 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 12/4 ở mức 22.996 đồng/USD, tăng 5 đồng so với mức công bố hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,35 USD/ounce tương ứng với 0,26% lên 1.296,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,277 điểm tương ứng 0,29% xuống 96,532 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1305 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3070 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,92 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,64 USD tương ứng 1,01% lên 64,22 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/4, chỉ số Dow Jones giảm 14,11 điểm tương ứng 0,05% xuống 26.143,05 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 16,89 điểm tương ứng 0,21% xuống 7.947,36 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,11 điểm lên 2.888,32 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	1,214,830	AAA	7,656,784
2	PLX	999,090	HDB	1,986,760
3	MSN	970,826	VJC	1,889,380
4	VHM	958,690	POW	1,613,410
5	KBC	950,830	CTD	1,183,660

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	1,019,450	PGT	101,800
2	PVS	757,239	VCG	80,000
3	TIG	292,500	PVC	57,300
4	ACM	129,400	NDN	55,100
5	DPS	122,400	ITQ	40,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
AAA	17.70	19.35	↑ 9.32%	39,499,504
ROS	31.65	31.50	↓ -0.47%	38,758,030
EIB	17.50	17.25	↓ -1.43%	24,585,670
PVD	19.50	19.35	↓ -0.77%	22,302,890
FLC	5.12	5.06	↓ -1.17%	20,807,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	22.40	23.30	↑ 4.02%	28,497,780
ART	2.90	3.10	↑ 6.90%	15,973,165
SHB	7.50	7.50	⇒ 0.00%	11,241,735
VCG	27.50	26.90	↓ -2.18%	8,386,558
ACB	30.20	30.20	⇒ 0.00%	7,003,783

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHG	1.02	1.41	0.4	↑ 38.24%
VCF	152.00	189.00	37.0	↑ 24.34%
AGF	5.02	6.09	1.1	↑ 21.31%
HOT	29.05	35.00	6.0	↑ 20.48%
TVT	30.50	36.30	5.8	↑ 19.02%

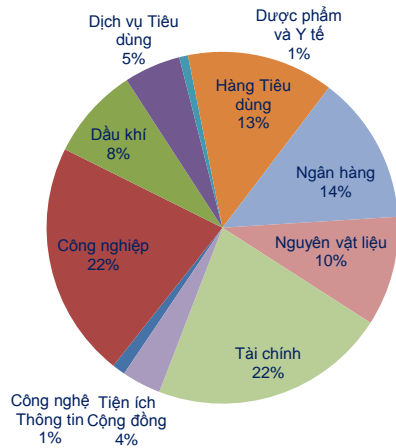
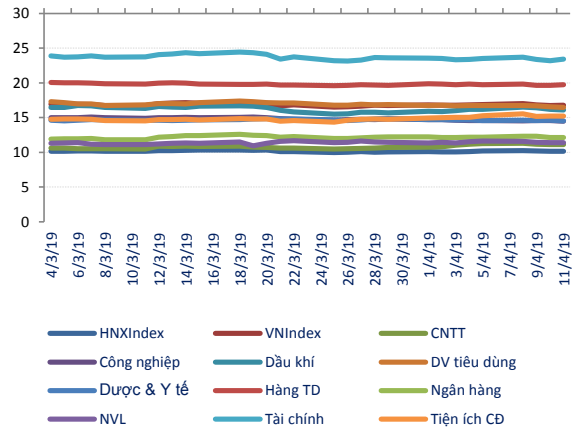
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSC	10.90	15.50	4.6	↑ 42.20%
DNY	4.00	5.50	1.5	↑ 37.50%
BAX	34.50	44.70	10.2	↑ 29.57%
TMX	9.10	11.70	2.6	↑ 28.57%
SDA	2.50	3.20	0.7	↑ 28.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	12.45	9.44	-3.0	↓ -24.18%
CCI	13.10	11.30	-1.8	↓ -13.74%
KSH	1.47	1.30	-0.2	↓ -11.56%
CLW	24.00	21.40	-2.6	↓ -10.83%
VAF	10.90	9.75	-1.2	↓ -10.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DIH	34.50	23.00	-11.5	↓ -33.33%
BKC	7.50	5.40	-2.1	↓ -28.00%
SDC	12.20	9.00	-3.2	↓ -26.23%
KSK	0.40	0.30	-0.1	↓ -25.00%
DCS	0.90	0.70	-0.2	↓ -22.22%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
AAA	39,499,504	7.8%	1,230	15.7	1.3
ROS	38,758,030	3.2%	328	95.9	3.0
EIB	24,585,670	4.5%	537	32.1	1.4
PVD	22,302,890	1.4%	513	37.7	0.5
FLC	20,807,640	5.2%	648	7.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	28,497,780	8.5%	2,191	10.6	0.9
ART	15,973,165	7.6%	851	3.6	0.3
SHB	11,241,735	10.8%	1,389	5.4	0.6
VCG	8,386,558	6.2%	1,115	24.1	1.8
ACB	7,003,783	27.7%	4,119	7.3	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	↑ 38.2%	-60.1%	-1,597	-	0.8
VCF	↑ 24.3%	59.0%	24,076	7.9	3.6
AGF	↑ 21.3%	-17.2%	-2,848	-	0.4
HOT	↑ 20.5%	16.9%	2,457	14.2	2.3
TVT	↑ 19.0%	13.4%	4,589	7.9	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSC	↑ 42.2%	12.2%	2,089	7.4	0.9
DNY	↑ 37.5%	-33.8%	-4,168	-	0.5
BAX	↑ 29.6%	16.7%	2,813	15.9	2.8
TMX	↑ 28.6%	17.2%	2,914	4.0	0.6
SDA	↑ 28.0%	-6.1%	-608	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	1,214,830	25.5%	4,026	16.9	3.7
PLX	999,090	15.7%	3,147	19.4	3.5
MSN	970,826	18.1%	4,560	19.3	3.5
VHM	958,690	49.0%	4,448	21.0	7.2
KBC	950,830	7.9%	1,588	9.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	1,019,450	8.3%	1,261	15.8	1.4
PVS	757,239	8.5%	2,191	10.6	0.9
TIG	292,500	6.4%	718	4.5	0.3
ACM	129,400	-17.6%	-1,624	-	0.1
DPS	122,400	-2.0%	-217	-	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	361,292	5.0%	1,183	95.7	6.7
VHM	312,510	49.0%	4,448	21.0	7.2
VCB	252,204	25.5%	4,026	16.9	3.7
VNM	236,309	40.8%	5,874	23.1	9.2
GAS	203,836	25.4%	5,985	17.8	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,664	27.7%	4,119	7.3	1.8
VCG	11,882	6.2%	1,115	24.1	1.8
PVS	11,137	8.5%	2,191	10.6	0.9
VCS	10,568	43.8%	7,038	9.6	3.9
PVI	9,221	7.9%	2,403	16.6	1.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
30/1/2019	12/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	SAB	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2019	12/4/2019	27/2/2019	26/2/2019	TCM	Đại hội Đồng Cổ đông
18/2/2019	12/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	DCL	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2019	12/4/2019	11/3/2019	8/3/2019	SAF	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2019	12/4/2019	0/1/1900	11/3/2019	DDM	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2019	12/4/2019	15/3/2019	14/3/2019	VGL	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	12/4/2019	15/3/2019	14/3/2019	SBA	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2019	12/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	TTN	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	12/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	PEN	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	12/4/2019	19/3/2019	18/3/2019	VCS	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	12/4/2019	8/3/2019	7/3/2019	VSM	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	12/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	HUG	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	12/4/2019	14/3/2019	13/3/2019	SZC	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2019	12/4/2019	29/3/2019	28/3/2019	MTC	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2019	12/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	SFC	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2019	12/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	KDH	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2019	12/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	SHC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2019	12/4/2019	22/3/2019	21/3/2019	MTP	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	12/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	PTX	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2019	12/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	POV	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2019	12/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	TIP	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2019	12/4/2019	28/3/2019	27/3/2019	NMK	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2019	12/4/2019	21/3/2019	20/3/2019	TXM	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2019	12/4/2019	21/3/2019	20/3/2019	MH3	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2019	12/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	OPC	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2019	12/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	FUCVREIT	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2019	12/4/2019	29/3/2019	28/3/2019	HU3	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2019	12/4/2019	28/3/2019	27/3/2019	BBM	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2019	12/4/2019	1/4/2019	29/3/2019	DBW	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2019	12/4/2019	25/3/2019	22/3/2019	KBC	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
